TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 28/6/2021
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Chiếu

2. Ông Trần Văn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 337/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 129A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

NguY đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Y, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp Phước Trường, xã PL, huyện PL, tỉnh BL

Bị đơn: Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp Phước Trường, xã PL, huyện PL, tỉnh BL

(Chị Nguyễn Thị Thu Y có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguY đơn và các lời khai tại Tòa án là chị Nguyễn Thị Thu Y trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Y và anh Phạm Văn Tr kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PL và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/02/2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ban đầu chung sống với nhau hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ thời gian trên đến nay. Do nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được chị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr

- Về con chung, tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Tr đã được Tòa án nhân dân huyện PL tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Tr vẫn vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến*:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên vẫn còn vi phạm tại Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự; đối với nguY đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng , bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Y và anh Phạm Văn Tr có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị Y và anh Tr là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng không hạnh phúc, đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, cho chị Y ly hôn với anh Tr.

+ Về con chung, tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Y chịu 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Văn Tr là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL. Anh Phạm Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị Y có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị Y, anh Tr là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Y và anh Phạm Văn Tr sống chung từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Y, anh Tr là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị Y và anh Tr xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị Y và anh Tr đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án anh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Tr không đến, cho thấy anh Tr đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân này. Trong khi đó, chị Nhạn xác định không còn tình cảm gì với anh Tr và cương quyết ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu Y và anh Phạm Văn Tr lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y được ly hôn với anh Tr.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu Y không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Thu Y phải chịu 300.000 đồng, chị Y đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Nhạnờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

TuY xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Y, cho chị Nguyễn Thị Thu Y ly hôn với anh Phạm Văn Tr

- *Về con chung, tài sản chung:* Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Y đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0009802 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh BL;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã PL;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm